

Bản án số: 93/2023/HS-ST

Ngày 19-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Bà Phạm Thị Ngọc Anh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Bằng L, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1989, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 354 T, phường N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị V; bị cáo có chồng Trần Đình T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 27/12/2022 đến ngày 03/01/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Bá L, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1983, tại Hải Phòng. ĐKKHKT: Số 13/82/19 C, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 187 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Mão và bà Nguyễn Thị V; bị cáo có vợ Phạm Thị Thúy H(đã L hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 27/12/2022 đến ngày 03/01/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trần Đình T, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1984, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 354 T, phường N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình L và bà Vũ Thị Hp; bị cáo có vợ Phạm Thị Bằng L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 27/12/2022 đến ngày 03/01/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/12/2022, tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an quận Lê Chân trong khi làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đường Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Phạm Thị Bằng L, Phạm Bá L và Trần Đình T đang đánh bạc dưới hình thức ghi số đề tại khu vực trước cửa nhà số 187 Trần Nguyên Hãn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ của Phạm Thị Bằng L 01 tem đề và số tiền 1.670.000 đồng, Phạm Bá L 10 tem đề và số tiền 1.000.000 đồng, Trần Đình T 25 tem đề và 01 bảng đề. Tổ công tác đã đưa L, L và T cùng vật chứng về trụ sở Công an quận Lê Chân lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Bằng L khai nhận: Từ khoảng đầu năm 2021, L bán xổ số kiến thiết tại khu vực trước cửa nhà mẹ đẻ tại số 187 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng. Đến khoảng cuối tháng 11/2022, L bán số đề thuê cho người nữ giới tên Phụng (không rõ căn cước lai lịch). Phụng trả phần trăm hoa hồng cho L như sau: đề trả 04%, bao trả 03%, ba càng - bốn càng trả 10%, lô xiên trả 16% trên tổng số tiền khách mua đề. Cũng từ tháng 11/2022, L thuê anh trai là Phạm Bá L cùng bán xổ số và số đề thuê cho L vào khoảng 16h hàng ngày. Sau khi bán được số đề cho khách thì L đưa lại tiền bán số đề cho L còn tem đề đã ghi cho khách thì L đưa lại cho L hoặc Trần Đình T (chồng L) để T vào bảng đề. Các tem đề do L bán cho khách và các tem đề do L đưa cho L đều được L đưa lại cho T để vào bảng đề. Sau khi đã vào bảng đề, T sẽ đưa lại bảng đề cho L để L chuyển cho chủ đề. Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, Phụng sẽ đến chỗ L bán đề để thu bảng đề và trả tiền hoa hồng cho L.

Hình thức đánh bạc dưới hình thức bán số đề, số lô được các đối tượng T hiện như sau: Khi có người đến mua lô đề thì có thể L hoặc L sẽ nhận tiền của khách rồi ghi tem đề và đưa 01 tem chính cho khách, 01 tem đề phụ in bằng giấy than lưu lại làm căn cứ trả thưởng cho khách, trên tem đề có chữ ký của người bán số đề. Khi ghi tem đề cho khách thì L và L sẽ ghi cụ thể các thông tin loại số đề mà khách mua gồm: số đề, đầu đít, ba càng, bao, bao xiên 2,3,4... cùng với số tiền khách mua nhưng được ghi giảm đi 1000 lần so với số tiền T tế, nếu số tiền đánh lô đề trên 1.000.000 đồng thì ghi là 1T, 1,5T, 2T... Ngoài ra, còn có chữ ký tên của người bán số đề.

Khách mua số đề, số bao trả tiền mặt cho L và L. Nếu có khách chơi nợ thì sẽ đến gặp L để thanh toán tiền mặt sau. Tiền thắng thua khi bán số đề L sẽ tự thanh toán trực tiếp với khách, sau đó sẽ bù thu với chủ đề vào chiều ngày hôm sau khi chủ đề đến nhận bảng đề.

Kết quả thắng thua sẽ dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào 18h30' hàng ngày. “Số đề” căn cứ vào kết quả của hàng đơn vị và hàng chục của giải đặc biệt để so kết quả. “Đề đầu, đít” cũng tương tự như số đề nhưng là bộ gồm 10 số đề có số đầu (số hàng chục) hoặc số đít (số hàng đơn vị) giống nhau. “Ba càng” căn cứ vào kết quả của hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt để so kết quả. “Bốn càng” căn cứ vào kết quả của hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt để so kết quả. Số “Bao” căn cứ vào kết quả số hàng chục và hàng đơn vị của tất cả 27 giải để so kết quả. “Bao xiên 2,3,4” gồm bộ 2 - 3 - 4 số bao và căn cứ vào kết quả số hàng chục và hàng đơn vị của tất cả 27 giải để so kết quả.

Nếu trúng thưởng thì “Số đề, số đề đầu đít” nhận được gấp 90 lần số tiền bỏ ra, “Ba càng” nhận gấp 400 lần số tiền bỏ ra, “Bốn càng” nhận gấp 2.000 lần số tiền bỏ ra; “Số Bao” nhận gấp 3,5 lần số tiền bỏ ra, “Bao xiên 2,3,4” nhận gấp lần lượt 15 lần, 48 lần, 180 lần số tiền bỏ ra. Nếu các số đề, số bao không trùng khớp với các giải tương ứng trong kết quả xổ số miền Bắc thì khách sẽ thua số tiền đã bỏ ra mua số đề, số bao.

Tổng số tiền đánh bạc trong 36 tem đề đã thu giữ ngày 26/12/2022 được các đối tượng Phạm Thị Bằng L; Phạm Bá L, Trần Đình T xác định là 18.605.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Bá L khai: L bán đề thuê cho L từ tháng 11/2022 với số tiền 3.000.000 đồng/ 01 tháng. L không biết L bán đề thuê cho ai, việc giao dịch giữa L và chủ đề L cũng không biết và không tham gia.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đình T khai: L bán đề thuê từ tháng 11/2022, T phụ giúp L vào bảng đề trên cơ sở những tem đề mà L và L đã bán được. T không biết L bán đề thuê cho ai, việc giao dịch giữa L và chủ đề T cũng không biết và không tham

Về vật chứng: Số tiền 2.670.000 đồng thu giữ của L và L.

Đối với người nữ giới tên Phượng là người thuê L bán số đề và những người mua số đề của L, L và T, qua điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 14 ngày 03/5/2023 để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với việc L, L và T khai bán số lô, số đề những ngày trước đó, ngoài lời khai của L, L và T không còn chứng cứ nào khác, nên chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Bảng đề thu giữ của Trần Đình T có số tiền đánh bạc được xác định là: 16.570.000 đồng. Tuy nhiên, bảng đề này được T nhập từ 25/36 tem đề thu giữ nên không tính vào khối lượng buộc tội đối với các bị can.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKSLC ngày 23/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Phạm Thị Bằng L, Phạm Bá L và Trần Đình T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi đã T hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạt tiền bị cáo Phạm Thị Bằng L 40.000.000 đến 50.000.000 đồng; Phạt tiền bị cáo Phạm Bá L 30.000.000 đến 40.000.000 đồng và phạt tiền bị cáo Trần Đình T 30.000.000 đến 40.000.000 đồng về tội đánh bạc. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 2.670.000 đồng. Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã T hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Thị Bằng L trực tiếp T hiện và thuê Phạm Bá L, được Trần Đình T giúp sức T hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề vào ngày 26/12/2022 với tổng số tiền đánh bạc là 18.605.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Thị Bằng L, Phạm Bá L và Trần Đình T đồng phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng đến đời sống văn hóa xã hội.

- Xét vai trò của các bị cáo:

[5] Bị cáo L là người trực tiếp T hiện, các bị cáo L và T với vai trò giúp sức cho bị cáo L đánh bạc nên bị cáo L có vai trò cao hơn, bị cáo L và T có vai trò ngang nhau vì vậy bị cáo L có mức án cao hơn so với bị cáo L và bị cáo T.

- Về tình tiết tăng nặng:

[6] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[8] Hành vi của các bị cáo cần đưa ra xét xử để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Các bị cáo nhân thân chưa tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội có mức độ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính và trước khi xét xử bị cáo L đã nộp 30.000.000 đồng, bị cáo L và T mỗi bị cáo nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân. Xét thấy các bị cáo có đủ khả năng áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính do đó áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo do các bị cáo đã phải thi hành hình phạt chính là hình phạt tiền.

- Về việc xử lý vật chứng:

[10] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.670.000 đồng là tiền do phạm tội mà có.

+ Số tiền 30.000.000 đồng bị cáo L nộp, 20.000.000 đồng bị cáo L nộp và 20.000.000 đồng bị cáo T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo đang T hiện theo điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[12] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[13] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Thị Bằng L số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Bá L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

+ Phạt tiền bị cáo Trần Đình T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.670.000 (hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng theo ủy nhiệm chi ngày 24/5/2023.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng bị cáo Phạm Thị Bằng L nộp theo biên lai thu tiền số 0003163 ngày 17/7/2023; 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng bị cáo Phạm Bá L nộp theo biên lai thu tiền số 0003164 ngày 17/7/2023 và 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng bị cáo Trần Đình T nộp theo biên lai thu tiền số 0003165 ngày 17/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Thị Bằng L, Phạm Bá L và Trần Đình T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Phạm Thị Bằng L, Phạm Bá L và Trần Đình T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06, PC 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

